

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ (INVESTMENT PROJECT DESIGN METHODS)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03042
- Học kì: 04
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ (Lý thuyết: 1,5 - Thực hành: 0,5)**
- **Tự học: 60**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 03 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 00 tiết
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 00 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không.
- Học phần học trước: không.
- Học phần tiên quyết: không.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:**

- Kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản cả mặt lý luận và thực tiễn về đầu tư để giúp các nhà đầu tư thực hiện kế hoạch đầu tư của mình với hiệu quả tài chính, kinh tế xã hội và môi trường tốt nhất khi chọn các phương án đầu tư.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được những kỹ năng và phân tích một dự án đầu tư nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn nói riêng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên thể hiện tinh thần trách nhiệm trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
QL03042	Phương pháp lập dự án đầu tư	2	1	1	2	2	1	1	1	1

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		10	11	12	13	14	15	16	17	18
QL03042	Phương pháp lập dự án đầu tư	1	1	1	2	2	2	2	2	2

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Giải thích các khái niệm cơ bản và các vấn đề xã hội, pháp luật liên quan đến dự án đầu tư.	CDR2
K2	Áp dụng tri thức khoa học tự nhiên, kinh tế và môi trường, chính trị xã hội và nhân văn đến lập dự án đầu tư; Xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề khác và hệ thống thông tin đất đai trong lập dự án đầu tư; Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất có liên quan đến lập dự án đầu tư.	CDR1, CDR3, CDR4
K3	Xây dựng các phương án quy hoạch và bố trí sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất để lập dự án đầu tư; Xác định giá đất phục vụ lập dự án đầu tư.	CDR5, CDR6
Kỹ năng		
K4	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc.	CDR11
K5	Sử dụng được máy tính, Internet và các ứng dụng văn phòng đáp ứng công việc cơ bản; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ lập dự án đầu tư; Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương; Đọc hiểu và giao tiếp được bằng tiếng Anh các kiến thức chuyên môn về lĩnh vực quản lý đất đai; Sử dụng thành thạo các loại máy trắc địa, công nghệ ngành quản lý đất đai để đo đạc, lập bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề; Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng	CDR9, CDR10, CDR12, CDR14

	nhận quyền sử dụng đất, định giá đất và lập dự án đầu tư.	
K6	Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực lập dự án đầu tư.	CDR13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K7	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ.	CDR17, CDR18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03042. Phương pháp lập dự án đầu tư (Investment project design methods (2 : 1,5 - 0,5 - 4). Khái niệm, yêu cầu và phân loại đầu tư; Trình tự và các nội dung lập dự án đầu tư; Một số vấn đề và nội dung phân tích tài chính dự án đầu tư; Phân tích kinh tế xã hội với nội dung và mục tiêu và tác động của dự án, các phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế; Đánh giá dự án đầu tư tác động đến môi trường với trình tự và phương pháp xác định; Nội dung, trình tự lập và thẩm định dự án đầu tư nông nghiệp, dự án đầu tư phát triển nông thôn; Quản lý dự án đầu tư.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng;
- + Nghiên cứu tình huống;
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy;
- + Giảng dạy thông qua thảo luận nhóm.

2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học;
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về quy hoạch sử dụng đất;
- + Thảo luận và làm việc nhóm;
- + Thuyết trình các vấn đề về quy hoạch sử dụng đất các cấp;
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có giáo trình môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài tập môn học do giảng viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kì.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình / Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Chuyên cần			10	1 - 10
Quan sát	Tham gia giờ giảng trên lớp	K4,K7	4	
	Thái độ tham dự giờ giảng	K4,K7	4	
Câu hỏi	Chuẩn bị bài ở nhà	K6,K7	3	
Đánh giá quá trình			30	
Thuyết trình			10	1-3
	Cấu trúc/Thiết kế slide	K2,K4,K5,K6	1	
	Nội dung	K1,K2,K3	3	
	Sử dụng hình ảnh, bản đồ	K1,K4,K5,K6	1	
	Kiểm soát thời gian	K7	1	
	Kỹ năng trình bày	K7	2	
	Trả lời và xử lý câu hỏi	K1,K2,K3,K4	2	
Kiểm tra	Tính toán các chỉ tiêu trong phân tích tài chính	K1,K2,K3, K4,K5,K6,K7	10	4-7
Bài tập			10	8-10
	Cấu trúc	K2,K4,K5,K6	2	
	Nội dung	K1,K2,K3	5	
	Kết luận	K1,K2,K3	2	
	Hình thức trình bày	K4,K7	1	
Cuối kì			60	16-20
Kiểm tra cuối kì	Nội dung: toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi Tự luận (Thang điểm 10) 3 câu: 2 lý thuyết, 1 bài tập	K1,K2,K3,K4 K5,K6,K7	60	

Rubric 1: Điểm chuyên cần (1đ)

1. THAM DỰ GIỜ GIẢNG			
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Tham gia giờ giảng trên lớp	90-100% (0,4 đ)	80-90% (0,3 đ)	75-80% (0,1 đ)
Thái độ tham dự giờ giảng	Tích cực đóng góp ý kiến (0,4 đ)	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến (0,2 đ)	Không đóng góp ý kiến (0 đ)
Chuẩn bị bài ở nhà	Tích cực chuẩn bị (0,4 đ)	Có chuẩn bị (0,2 đ)	Không chuẩn bị (0 đ)

Rubric 2: Đánh giá, kiểm tra giữa kỳ (3đ)

2.1. THUYẾT TRÌNH (1đ)			
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Cấu trúc/ Thiết kế slide	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (0,1đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (0,1đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (0,3đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (0,2đ)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)
Sử dụng hình ảnh, bản đồ	Thành thạo, khoa học (0,1đ)	Biết sử dụng (0,1đ)	Không thành thạo (0đ)
Kiểm soát thời gian	Đúng thời gian quy định (0,1đ)	Vượt thời gian <20% (0,1đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục (0,2đ)	Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lôi cuốn (0,2đ)	Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục (0,1đ)
Trả lời và xử lý câu hỏi	Đúng, có phân xạ tốt, có quan điểm rõ ràng (0,2đ)	Đúng nhưng phân xạ chưa tốt (0,2đ)	Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ (0,1đ)

2.2. KIỂM TRA (1đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Nội dung kiểm tra (3 câu bài tập)	Đạt > 85% các ý trong đáp án	Đạt từ 65-85% các ý đáp án	Đạt 40-65% các ý trong đáp án	Đạt <40% các ý trong đáp án

2.3. BÀI LUẬN (1đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Cấu trúc	Cân đối, hợp lý (0,2đ)	Khá cân đối, hợp lý (0,1đ)	Tương đối cân đối, hợp lý (0,1đ)	Không cân đối, thiếu hợp lý (0đ)
Nội dung	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,5đ)	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,4đ)	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,3đ)	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,2đ)
Kết luận	Phù hợp và đầy đủ (0,2đ)	Khá phù hợp và đầy đủ (0,1đ)	Tương đối phù hợp và đầy đủ (0,1đ)	Không phù hợp và đầy đủ (0đ)
Hình thức trình bày	Sạch, đẹp (0,1đ)	Tương đối sạch đẹp (0,1đ)	Ít sạch đẹp (0đ)	Không sạch đẹp (0đ)

Rubric 3: Thi cuối kỳ (6đ)

3. THI CUỐI KỲ (6đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Nội dung kiểm tra (2 câu tự luận, 1 câu bài tập)	Đạt > 85% các ý trong đáp án	Đạt từ 65-85% các ý đáp án	Đạt 40-65% các ý trong đáp án	Đạt <40% các ý trong đáp án

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thuyết trình và thảo luận: Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung theo quy định về lập dự án đầu tư và làm bài tập, nếu không tham gia và không làm bài tập sẽ bị 00 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình / Bài giảng:*

Nguyễn Quang Học, Nguyễn Tuấn Anh (2017). *Bài giảng Phương pháp lập dự án đầu tư*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

Nguyễn Bạch Nguyệt và cs (2008). *Giáo trình Lập dự án đầu tư*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

* *Tài liệu tham khảo khác:*

Vũ Thị Bình và cs (2006). *Giáo trình Quy hoạch phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (1999). *Quy trình lập dự án đầu tư phát triển nông nghiệp*, Tiêu chuẩn ngành, Hà Nội.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (1999). *Quy trình lập dự án đầu tư phát triển nông thôn*, Tiêu chuẩn ngành, Hà Nội.

Đỗ Kim Chung (2003). *Giáo trình Dự án phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

Mai Thanh Cúc, Quyền Đình Hà (2005). *Giáo trình Phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Khái niệm và phương pháp lập dự án đầu tư	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Những vấn đề cơ bản về đầu tư 1.2. Chu kỳ dự án đầu tư 1.3. Nội dung và trình tự lập dự án đầu tư	K1,K2,K3,K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7
2-5	Chương 2. Bản chất của quy hoạch sử dụng đất	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Xác định tổng vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn 2.2. Tính toán một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của dự án 2.3. Phân tích hiệu quả tài chính vốn đầu tư của dự án 2.4. Phương án trả nợ vay dài hạn 2.5. Đánh giá độ an toàn về tài chính của dự án 2.6. Dự kiến những rủi ro bất lợi và biện pháp dự phòng	K1,K2,K3,K7

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>- Nội dung bài tập: Một số hàm Excel trong phân tích hiệu quả tài chính. Tính toán giá trị đồng tiền, các chỉ tiêu phân tích tài chính...</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.</p>	K4,K5,K6,K7
6-7	<p>Chương 3: Phân tích kinh tế - xã hội trong lập dự án đầu tư</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (06 tiết)</p> <p>- Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Lợi ích kinh tế, xã hội và mục tiêu, tác dụng phân tích kinh tế, xã hội 3.2. Sự khác nhau giữa phân tích kinh tế và phân tích tài chính 3.3. Nội dung phân tích kinh tế - xã hội dự án đầu tư</p>	K1,K2,K3,K7
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.</p>	K4,K5,K6,K7
8	<p>Chương 4: Đánh giá dự án đầu tư phát triển tác động môi trường</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết)</p> <p>- Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Những khái niệm về đánh giá dự án đầu tư tác động môi trường 4.2. Trình tự và phương pháp đánh giá dự án đầu tư tác động môi trường</p>	K1,K2,K3,K7
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.</p>	K4,K5,K6,K7
9	<p>Chương 5: Nội dung, trình tự lập và thẩm định dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết)</p> <p>- Nội dung GD lý thuyết: 5.1. Lập dự án đầu tư phát triển nông nghiệp 5.2. Lập dự án đầu tư và phát triển nông thôn 5.3. Thẩm định dự án đầu tư</p>	K1,K2,K3,K7
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.</p>	K4,K5,K6,K7
10	<p>Chương 6: Quản lý dự án đầu tư phát triển</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (03 tiết)</p> <p>- Nội dung GD lý thuyết: 6.1. Khái niệm và nội dung quản lý dự án đầu tư 6.2. Các mô hình tổ chức quản lý thực hiện dự án đầu tư phát triển 6.3. Một số phương pháp quản lý tiến độ thực hiện dự án đầu tư 6.4. Xử lý quan hệ giữa tiến độ thực hiện dự án và chi phí đầu tư</p>	K1,K2,K3,K7
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (06 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.</p>	K4,K5,K6,K7

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Quang Học

ThS. Nguyễn Tuấn Anh

TRƯỞNG KHOA

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

PGS.TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HỌC	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912326385
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: ĐỖ VĂN NHA	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01653383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VIỆT BA	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nktba@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	